

Bản án số: 80/2025/HS-PT

Ngày: 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLPT-HS ngày 23/01/2025 đối với các bị cáo Cao Hoàng T, Trần Quốc T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HS-ST ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Cao Hoàng T; giới tính: nam; sinh năm: 1972, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Đường T, phường B, quận B, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: không;

- Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 357/2008/HSST ngày 30/12/2008; ngày 26/01/2011, chấp hành xong hình phạt tù; đã đóng án phí ngày 04/6/2024.

- Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 67/2017/HSST ngày 27/6/2017; ngày 27/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí.

Nhân thân:

- Ngày 26/3/1992, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/6/1993, trốn trại cải tạo. Ngày 20/11/1993, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù.

- Ngày 10/02/1996, bị Công an quận Phú Nhuận bắt và đề nghị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/6/1996, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo số 17/KSĐT.

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 28/HSST ngày 16/9/1999.

- Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 342/2012/HSST ngày 17/12/2012.

- Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 09/4/2015.

- Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 143/QĐ-TA ngày 24/9/2018.

- Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 407/QĐ-TA ngày 17/12/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/5/2024; có mặt.

2. Trần Quốc T1; giới tính: nam; sinh năm: 1972, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Đường P, Phường I, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T3 và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 150/HSST ngày 07/9/1990;

- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về các tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 1900 ngày 18/10/1997;

- Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 194/2008/HSST ngày 18/6/2008.

- Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 01 ngày 10/01/2012.

- Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 296/QĐ-TA ngày 28/8/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/5/2024; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc T1:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1941.

Địa chỉ: Đường P, phường I, quận B, thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quốc T1:* Luật sư Huỳnh Anh T4 - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2023, Cao Hoàng T đang ở nhà tại quận S, thành phố H thì được Trần Quốc T1 rủ qua nhà chơi tại địa chỉ đường P, Phường I, quận B, thành phố H. Sau khi Cao Hoàng T qua nhà, Trần Quốc T1 mời Cao Hoàng T sử dụng ma túy dạng “bò đầ”. Sau đó, T5 (không rõ lai lịch) đến sửa điện thoại cho Trần Quốc T1. Khi hết “bò đầ”, Cao Hoàng T nhờ T5 điều khiển xe mô tô biển số 65B2 - 310.99 của T5 chở ra đường V, quận M mua thêm 01 gói “bò đầ” với giá 100.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch. Quay lại nhà Trần Quốc T1, Cao Hoàng T phát hiện có bình hút chứa ma túy “đá” không rõ của ai. Cao Hoàng T chia gói “bò đầ” thành 02 phần, đưa cho Trần Quốc T1 01 phần để cùng sử dụng, riêng T5 không tham gia. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường I, quận B đến kiểm tra hành chính nhà Trần Quốc T1 sau khi nhận được tin báo có nhóm đối tượng tụ tập sử dụng ma túy. Khi công an đến nơi, các đối tượng bỏ chạy qua mái nhà, chỉ bắt giữ được Cao Hoàng T và Trần Quốc T1, còn T5 trốn thoát. Tại hiện trường, công an thu giữ 01 xe mô tô biển số 65B2 - 310.99; tại sàn gác lửng có: 01 bình nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh chứa tinh thể rắn không màu nghi vấn là ma túy, 01 bình hút thuốc lá bằng nhựa, 01 gói nylon màu đen chứa thảo mộc khô, 01 hộp quẹt và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng; tại mái nhà có: 01 bình hút thuốc lá bằng nhựa, 01 gói nylon màu đen chứa thảo mộc khô và 01 hộp quẹt.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Hoàng T thừa nhận đã mua và chia “bò đầ” cho Trần Quốc T1 sử dụng chung nhưng phủ nhận việc sử dụng ma túy “đá”. Trần Quốc T1 không hợp tác điều tra, chỉ thừa nhận có sử dụng “bò đầ”. Giám định xác định tinh thể trong nỏ thủy tinh là Methamphetamine (0,11g) và 02 gói thảo mộc khô có chứa MDMA-4en-PINACA (tổng khối lượng 2,2g). Kết quả xét nghiệm cho thấy cả Cao Hoàng T và Trần Quốc T1 đều dương tính với Methamphetamine, ngoài ra Trần Quốc T1 còn dương tính với Amphetamine.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần, Trần Quốc T1 bị rối loạn nhân cách do sử dụng ma túy và hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Do chưa xác định được chủ sở hữu 0,11g Methamphetamine trong nỏ thủy tinh, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, truy xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HSST ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T: 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1: 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2024, các bị cáo Cao Hoàng T và Trần Quốc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo Cao Hoàng T đã tổ chức sử dụng chất ma túy cùng với bị cáo Trần Quốc T1 và đối tượng T5 tại nhà của bị cáo Trần Quốc T1. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo Cao Hoàng T và Trần Quốc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo Cao Hoàng T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Quốc T1 là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và tình tiết tăng nặng bị cáo Cao Hoàng T thuộc trường hợp tái phạm là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm các tài liệu mới để bổ sung nội dung kháng cáo. Theo đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng T và bị cáo Trần Quốc T1 trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo Cao Hoàng T và Trần Quốc T1 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2023, bị cáo Cao Hoàng T được bị cáo Trần Quốc T1 rủ qua nhà chơi tại địa chỉ số đường P, quận B. Tại đây, bị cáo Trần Quốc T1 mời bị cáo Cao Hoàng T sử dụng ma túy dạng “bò đà”. Khi hết ma túy, bị cáo Cao Hoàng T nhờ T5 (không rõ lai lịch) chở đến đường V, quận M để mua thêm một gói “bò đà” với giá 100.000 đồng. Sau khi quay lại, bị cáo Cao Hoàng T chia gói ma túy thành hai phần, đưa cho bị cáo Trần Quốc T1 một phần để cùng tiếp tục sử dụng. Khi Công an kiểm tra hành chính vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả 02 bị cáo bỏ chạy lên mái nhà nhưng đã bị bắt giữ. Tại hiện

trường, cơ quan Công an thu giữ nhiều tang vật trong đó có ma túy dạng Methamphetamine và dạng MDMB-4en-PINACA cùng các dụng cụ sử dụng ma túy.

[4] Tại phiên tòa, cả 02 bị cáo đều thừa nhận hành vi như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Quốc T1 đã sử dụng nơi ở của mình và rủ rê bị cáo Cao Hoàng T đến để sử dụng trái phép chất ma túy do Trần Quốc T1 chuẩn bị sẵn. Sau khi sử dụng hết số ma túy của Trần Quốc T1, Cao Hoàng T đã nhờ đối tượng T5 chở đi mua ma túy và quay lại nhà của bị cáo Trần Quốc T1, chia ma túy thành hai phần và đưa một phần cho bị cáo Trần Quốc T1 để Trần Quốc T1 và Cao Hoàng T cùng sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cả các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Hoàng T có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Quốc T1 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, thể hiện sự xem thường pháp luật; cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả 02 bị cáo không cung cấp các tài liệu chứng cứ mới chứng minh về nội dung kháng cáo. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng T và bị cáo Trần Quốc T1, giữ nguyên mức hình phạt của của Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2024/HS-ST ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo như sau:

1. Căn khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T: 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1: 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (24). (8)

Phạm Viết Hùng